

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 05 - 10 - 2018.

V/v tranh chấp: *Ly hôn*

giữa chị U và anh M.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Trường**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà **Lê Thị Sáu**

- Bà **Phan Thị Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày **05** tháng **10** năm **2018** tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 41/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Ka U** sinh năm: 1994

Địa chỉ cư trú: Số nhà 61 đường Võ Thị Sáu, Tổ 18, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh **Đặng Văn M** sinh năm: 1984

HKTT: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: Thôn 4, xã H, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ka U trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị U và anh M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 18/8/2017, không được sự đồng ý của hai bên gia đình, không tổ chức lễ cưới.

Chị U cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Anh M không chịu lao động và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, không thể hàn gắn được hạnh phúc. Chị U cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị U cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh M.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Chị U trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc. Vì vậy không có lời khai của anh Đặng Văn M tại Tòa án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ngU đơn chị Ka U có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị U; xử cho chị U được ly hôn với anh M;
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị U trình bày không có và không yêu cầu nên không đề cập đến.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Chị Ka U có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp “Ly hôn” với anh Đặng Văn M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đặng Văn M vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Văn M là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị U và anh M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 18/8/2017, không được sự đồng ý của hai bên gia đình, không tổ chức lễ cưới. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh M là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Chị U cho rằng quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Anh M không chịu lao động và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác.

Quá trình giải quyết vụ án, chị U đã làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến nay đã rất trầm trọng, chị U không còn tình cảm với anh M, mục đích hôn nhân không đạt được. Còn anh M, mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng anh M cố tình không đến, điều đó chứng tỏ anh M không còn tình cảm với chị U và anh M cũng không có nguyện vọng muốn được trở về đoàn tụ với chị U để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U; xử cho chị U được ly hôn với anh M.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Chị U trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về án phí:* Buộc chị U phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ka U đối với anh Đặng Văn M về tranh chấp “*Ly hôn*”.

Xử cho chị Ka U được ly hôn với anh Đặng Văn M.

2/ Về án phí: Chị Ka U phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005134 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Ka U đã nộp đủ tiền án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

